

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 965/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn N, sinh năm 1974; Thường trú: Tổ A phường M, quận N, TP Đà Nẵng; Tạm trú: 8 N, phường T, quận T, TP ..

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Liên H, sinh năm 1975; Địa chỉ: 8 N, phường T, quận T, TP ..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 2 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 2 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Liên H.

Quan hệ hôn nhân của ông N và bà H chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2019 ngày 02/8/2019 do Ủy ban nhân dân phường M, quận N, Thành phố Đà Nẵng cấp cho ông N và bà H không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Ông N tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông N đã nộp theo biên lai số 0045420 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. H1 lại cho ông N số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu trên.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THA DS Q.Tân Phú;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ/ (Vinh)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hương